TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 17/7/2023.
"*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Quang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Em
2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Gia Huy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2023, về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62a/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 53a/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Trần N H, sinh năm 1999;
Địa chỉ: thôn 3, xã Hàm Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

***Bị đơn:** Anh Trương V V, sinh năm 1994;
Địa chỉ: thôn Đại Thiện 1, xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Chị Trần N H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Trương V V vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/02/2023 cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần N H trình bày: Chị và anh Trương V V tự tìm hiểu yêu thương nhau và sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà chồng được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống, anh Vũ sử dụng chất gây nghiện, không lo cho gia đình con cái từ đó dẫn đến cãi nhau, thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa đề nghị ly hôn với anh Trương V V. Về con: vợ chồng có 01 con tên Trương Ngọc Thảo My - sinh ngày 03/8/2017 khi ly hôn chị Hà xin được nuôi con và yêu cầu anh Vũ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu My đủ 18 tuổi có khả năng lao động được. Tài sản và nợ không yêu cầu giải quyết.

***Bị đơn anh Trương V V vắng mặt không trình bày gì.**

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Trương V V để tống đạt văn bản tố tụng, nhưng anh Trương V V cố tình vắng mặt, chị Trần N H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, vụ án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của chị Trần N H và anh Trương V V không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa vì chị Trần N H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Vũ đã được triệu tập nhưng không đến Tòa. Căn cứ điểm Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Trần N H và anh Trương V V.

1.Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62a/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2023 đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự trình bày yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của chị Trần N H thì chị và anh Trương V V sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Hiệp, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Trần N H khai nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống, anh Vũ sử dụng chất gây nghiện, không lo cho gia đình con cái từ đó dẫn đến cãi nhau. Xuất phát từ nguyên nhân nêu trên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình trạng hôn nhân của chị Trần N H và anh Trương V V rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần N H.

3. Về con chung: Chị Trần N H khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 01 con tên Trương Ngọc Thảo My - sinh ngày 03/8/2017, hiện nay chị Trần N H nuôi dưỡng, nguyện vọng của cháu My là ở với chị Trần N H. Khi ly hôn chị Trần N H yêu cầu tiếp tục nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu My đủ 18 tuổi có khả năng lao động được là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về tài sản và nợ: Chị Trần N H không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5.Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần N H là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Trương V V không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238**,** Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần N H đối với anh Trương V V. Chị Trần N H được ly hôn với anh Trương V V.

- Về con chung: Giao cháu Trương Ngọc Thảo My - sinh ngày 03/8/2017 cho chị Trần N H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trương V V có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trương V V phải cấp dưỡng nuôi cháu Trương Ngọc Thảo My - sinh ngày 03/8/2017 mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu My đủ 18 tuổi trưởng thành và có khả năng lao động được.

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

3. Về án phí, lệ phí: Chị Trần N H là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Trần N H đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014434 ngày 15/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa. Chị Trần N H không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Trương V V không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nhưng phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

4.Về quyền kháng cáo: Chị Trần N H và anh Trương V V vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
-Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
-Nơi đăng ký kết hôn UBND xã Hàm Hiệp, Huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



Ung Thanh Quang